

NHẬN THỨC MỚI CỦA PHẬT GIÁO

(Giảng tại Viện Văn Thù nơi Thành Đô vào tháng 6 năm 2017)

Phật pháp lớn như biển, tin là con người có khả năng, nghi là khả năng chướng ngại. Người học Phật nếu đối với Phật pháp có hoài nghi toàn thể, thật là do nghe sanh chướng của tin hiểu, muốn đoạn trừ nghi để sanh tín tâm, tóm lược để phân tích, một nhóm người nghi, rút gọn có ba thứ nghi pháp, nghi thầy, nghi chính mình.

A,- Nghi nơi pháp, rất phổ biến, có bốn thứ:

Thứ 1, Hoài nghi Phật pháp đi ngược lại nhân sanh: Một nhóm người hoài nghi Phật pháp là không phải nhân sanh tiến hóa, mà là trở về nơi hư vô tiêu diệt, sợ dĩ đối với Phật pháp không nguyện nghe, nghe rồi cũng không nguyện lãnh thọ. Nghi đây trước không trừ khử, thì tín nhân không do đâu mà có. Nên trong kinh Phật giảng rõ tâm Bồ Đề như thế nào, hành quả tu chứng

Bồ Tát như thế nào, chính là [Phật tự trụ đại thừa, lực định huệ trang nghiêm] ngôi vị căn bản của Phật pháp. Chỗ gọi rằng Phật là một đại sự nhân duyên xuất hiện

nơi đời, giúp chúng sanh mở bày khai thị giác ngộ thể nhập tri kiến của Phật của đại thừa Phật pháp, không những không tiêu diệt nhân sanh thế giới, mà chính là cải thiện nhân sanh thế giới, khiến đạt đến phồn thịnh hưởng thượng tiến hóa để thành tựu viên mãn tột đỉnh. Công đức thành tựu tối cao như thế, tức là bồ đề.

Thứ 2, Hoài nghi cho Phật pháp không hợp khoa học: nguyên nhân gần đây khoa học tiến bộ, một nhóm người trên tư tưởng chỉ biết ca ngợi Mỹ Quốc gần đây phát minh khoa học; còn nơi Phật giáo thì xem như một thứ tôn giáo không hơn, gần nơi thần thoại. Đối với Phật giáo tín ngưỡng đều quy về nơi mê tín, cho là không thể thực nghiệm, không thể thực nghiệm tức là không hợp khoa học; cho đến nguyên lý của nó cũng tối tăm, mầu nhiệm, thâm sâu, tinh mật, không khác huyền học; tưởng tượng suy cứu thâm sâu không thể đo lường giống như triết học; có thể nói Phật pháp ở trong thời đại khoa học tiến bộ đã không

có giá trị nghiên cứu. Đối với tôn giáo mà phê bình như thế, đúng có nhiều lý do tương đương; nhưng không thể phê bình công kích Phật pháp. Phật pháp đây chính là giáo pháp do chứng ngộ mà nói ra, là Phật trí đích thân chứng ngộ thực nghiệm đạt được. Chính giáo pháp mà

nói, là vì khiến con người được khai thị ngộ nhập pháp của Phật tu chứng. Nơi tinh thần khoa học thực nghiệm, có chẳng qua không thể sánh kịp. Chỗ nói giáo pháp của Phật cũng có lý luận chứng nghiệm, nên Phật pháp không cần phải hợp khoa học, mà lại tiến bộ hơn khoa học một bước, nơi đây Phật pháp cũng có nghiên cứu thâm thiết, cũng biết đa năng; nếu không nghiên cứu tự không do chứng nghiệm vậy. Mà lại hiện nay khoa học phát minh, mỗi mỗi phần nhiều so cùng trong Phật pháp được nói là phù hợp nhau; nhưng chỗ Phật pháp nói, khoa học còn chưa chứng minh, trình độ tiến bộ của khoa học đây còn chưa đến chỗ hiểu biết của Phật giáo, nhưng không phải Phật pháp không hợp khoa học vậy. Phật pháp cùng khoa học giống nhau là do mở rộng phạm vi thấy nghe giác ngộ hiểu biết đã đạt được;

khoa học ỷ lại vào cơ giới tinh mật trợ giúp, như kiến nhìn xa, kiến hiển vi, vân vân, khiến thấy xa thấy gần, thấy chỗ ẩn chỗ hiện, nhưng chỗ nó thấy phạm vi có giới hạn; Phật pháp thì dùng giới định tuệ trợ giúp, bỏ phiền não chỗ chướng ngại của sự hiểu biết, thành chánh giác vô thượng biến khắp, tâm quang chiếu khắp nơi thật tướng các pháp, đích thân chứng đích thân thấy, phát triển năng lực thấy nghe hiểu biết giác ngộ, khiến đến chỗ tột cùng viên mãn, không chỗ nào không biết,

không chỗ nào không thấy. Biết đây, tuy nhiên sau đó có thể nhận thức Phật pháp không phải mê tín, mà so sánh chính khoa học thực nghiệm tiến bộ một bước. Khoa học cận đại tiến bộ, có thể giúp sự nghiên cứu Phật học, trợ giúp tin giải Phật pháp.

Thứ 3, Hoài nghi Phật pháp là đạo của quốc tộc bị sa vào cảnh diệt vong: Có một thứ người do vì thời đại hiện tại quốc tế cạnh tranh kịch liệt, phải khiến nhân dân giàu có tư tưởng quốc gia, tuy nhiên sau đó có thể mưu đồ tự vệ của dân tộc; nhận thấy Phật giáo phát sanh từ Ấn Độ lo sợ sẽ bị sa vào cảnh diệt vong bởi dị tộc, thường

thường Phật pháp tuy có giáo nghĩa rộng lớn, luận lý cao thâm, mà không thể chấn hưng dân tộc, bảo vệ quốc gia; nguyên nhân Phật pháp, vì chủ nghĩa thế giới rộng lớn, xương minh Phật giáo, đủ gây chủ nghĩa dân tộc suy nhược mà đi đến vong quốc. Kỳ thật, theo chân tinh thần Phật pháp, hạnh Đại Thừa Bồ Tát, chỗ gọi trang nghiêm quốc độ, bảo hộ quốc thổ, tức là kiến lập quốc gia, bảo vệ nhân dân, một trong Bồ Tát hạnh, cũng tức là tư tưởng ái quốc, tinh thần dân tộc. Các đại gia đều biết Phật pháp có Phật A Di Đà sáng tạo Quốc Độ Cực Lạc, Phật A Di Đà dùng hạnh nguyện của Ngài, kết hợp

đồng nguyện, đồng hành tạo thành quốc độ Cực Lạc; chính cùng kết hợp đồng chí cải tạo quốc gia xã hội đồng nhau. Nếu thứ đây tinh thần đại Thừa mới có thể thực hiện, chính có thể kiến lập quốc gia tiến bộ, xã hội hiền lương tốt đẹp. Sở dĩ, Phật pháp không những không phải khiến diệt vong quốc gia, mà chính là phát dương tinh thần dân tộc, thúc đẩy quốc gia tiến bộ và hưng thịnh. Không chỉ lý luận như đây, mà lại có thể chứng minh sự thật; một nhóm người cho Ấn Độ vì Phật giáo chỗ phát huy tốt lành mà bị vong

quốc, do Ấn Độ vong quốc, trở lại trách móc Phật giáo, đây thật là đảo ngược quả làm nhân. Thời Phật pháp Ấn Độ xương minh, như thời đại A Dục Vương, và Ngài Pháp Sư Huyền Trang đến học Ấn Độ của thời đại vua Giới Nhật, tức thời quốc gia hưng thịnh; về sau Bà La Môn giáo phục hưng, Phật pháp suy kém, Ấn Độ lúc đầu sút mẻ phân chia tách ra gần 700 năm. Lại thêm do Biệt Giáo xâm nhập, hoàn toàn không phải Phật pháp khiến cho Ấn Độ bại vong; như Trung Quốc đầu đời Đường hưng thịnh tột đỉnh, quốc lực cũng cường thịnh tột đỉnh; có thể thấy Phật pháp không phải là nguyên nhân làm cho vong quốc, đây người có tâm quyết nơi quốc gia dân tộc chỗ cần phải biết sâu.

Thứ 4, hoài nghi Phật pháp không tinh thần kháng chiến: Lại một nhóm người cho là hiện tại Trung Quốc nhu nhược cả toàn quốc gây nên một xu hướng không có tinh thần kháng chiến cứu nước; Phật pháp lấy từ bi làm căn bản, thương yêu tất cả chúng sanh đồng thời coi trọng tinh thần giới sát và vô ngã, tất nhiên Phật pháp không chống lại sự chiến đấu bảo vệ quốc gia, bảo hộ dân tộc, nhưng lo sợ không có ích lợi mà

có hại. Không biết Phật pháp chọn từ bi làm căn bản, lại cần yếu dùng phương tiện làm chỗ then chốt --- chỗ then chốt đây chính là thông hành vậy ---. Nếu không phương tiện, tức là có hành động hủ bại không thông. Sở dĩ từ bi không chỉ là không sát, nhưng phương tiện tức là biện pháp thích hợp. Nếu có hữu tình ác độc muốn hại đa số mạng sống chúng sanh, vì cứu đa số chúng sanh thoát khỏi đại ác nghiệp do hữu tình ác độc kia tạo nên, lúc đây nếu không có pháp khác có thể đình chỉ ác hành, chính Bồ Tát nên dùng tâm đại bi chặn đứng hữu tình ác độc. Ngày nay có một thiểu số điên cuồng ác ma, không quý trọng mà còn làm tai họa thế giới, chỉ huy nhân dân quốc nội và nhân dân quốc ngoại sát phạt lẫn nhau; muốn hạn chế ngăn cấm thứ hành động điên cuồng này, chọn lấy phương thức kháng chiến, chính là chỗ then chốt phương tiện của Phật pháp. Chỗ dùng

phương tiện của Phật pháp trái ngược tinh thần phản kháng, thật là ngộ nhận sai lầm.

Do chỗ noi theo trên, có thể thấy Phật pháp không những phát đạt cho nhân sanh, không những thích hợp với khoa học, mà chính là khoa học

tiến bộ; không những không làm cho quốc gia diệt vong, mà lại còn giúp cho quốc gia hưng thịnh; không những không trái ngược tinh thần kháng chiến, mà lại chính thích hợp tinh thần kháng chiến. Thì nường pháp phương tiện để phát khởi tiêu trừ chướng nghi ngờ vậy.

B.- Hoài nghi Y Chỉ Sư: Nơi Phật pháp sư căn bản là Thích Ca Mâu Ni và Bồ Tát là thầy truyền thừa nối tiếp, A La Hán và Lịch Đại Tổ Sư, các vị ấy có công đức trí tuệ, đại bộ phận là có học thức chỗ đáng tôn sùng, mà không thể hoài nghi. Đến nơi hiện tại các sư nói pháp, như bốn sư của tôi, thì đối với người đời, cũng như phần nhiều không thể không thông cảm.

Thứ 1, nhân vì tôi đây hơn 20 năm đề xướng cải thiện chế độ tăng và chùa, thích ứng nhu yếu thời đại, họ không biết lại nghi ngờ cho là bãi bỏ hoàn toàn giới luật có sẵn của Phật giáo. Họ cũng không biết tôi kiến lập [trụ trì khác xứng đáng là tăng bảo của Phật Pháp] mục

đích cải cách kế hoạch, thế là bị thất bại vì họ chú trọng luật nghi cực đoan. Cho nên chất lượng của tầng chúng bị giảm thiểu, bởi họ chỉ đề cao số lượng; còn chúng đồ tại gia tin Phật,

nhờ bình dị phổ biến khắp nơi khiến dân trong nước đồng loạt thọ tam quy, ngũ giới, thập thiện, tăng tiến đạo đức nhân quần.

Thứ 2: Năm trước khi tuyển lựa đại biểu đề cử đại hội quốc dân, người được chọn điều kiện phải được trải qua giáo viên Phật giáo mới được thỉnh nguyện tranh cử, khi tuyển lựa để bầu cử, trước hết phải cân nhắc mới đề cử, có báo chí phỏng vấn tôi cho biết ý kiến đối với sự việc đây, lúc đó tôi phúc đáp họ: [Sự việc đây sử dụng không cần suýt sặc có thể tranh cử, phương pháp tuyển lựa tranh cử trước hết hợp lại không có hạn chế tăng ni để tuyển lựa tranh cử, có thể là người được tuyển lựa ra cũng tự đang được tuyển lựa.] Có người căn cứ của phê phán để vận động tham chánh, thậm chí người thân Nhật tìm đủ mọi cách nói không đâu, đây hoàn toàn là nói ra để ganh tỵ

Thứ 3: Tại chánh phủ quy định tầng chúng tuổi thanh niên khi huấn luyện phải đi, hội Phật giáo Trung Quốc hội thỉnh cầu miễn trừ mà chưa đăng phê chuẩn, tôi

nhân dùng người có tư cách riêng, cùng huấn luyện chung để giám sát bộ phận thư thương mại của tăng chúng, do đó khiến

tăng chúng đành phải chịu theo ngành cứu thương, theo dõi cứu chữa huấn luyện, khiến cho tận nghĩa vụ quốc dân mà không trái ngược giới luật của Phật. Nhưng sai lầm có một số người truy cứu kêu gọi tăng chúng nên đăng ký vào quân đội để huấn luyện; nếu như ngàn vạn tăng chúng trở thành quân nhân vân vân, tiếng vang báo động, thật là hội ngộ phi thường!

Thứ 4: Nhân vì tôi có một số tác phẩm, trong đó bao gồm sáng tác trên học thuật để diễn giảng, người đời liền chọn tôi để học hỏi nghiên cứu mục đích muốn thành học giả, hoặc là tông đồ của một tông phái; họ suy tôn sùng bái tôi là Phật, là người thánh, kỳ thật, tôi đều không là, đã không là Phật, cũng không là người thánh, không là học giả tâm hồn rối loạn, cũng không là người được truyền thừa tùy ý của tông đồ thuộc tông phái nào; tôi chẳng qua là luôn luôn nương tựa học thuyết của Thích Ca khắp nơi bao gồm trí thức pháp giới, để học phát tâm Bồ Đề, học tu hạnh Bồ Tát hạnh.

thường giảng kinh nội dung: [Phát tâm Bồ Đề như thế nào, tu hạnh Bồ Tát như thế nào] vì bận rộn nghiên cứu

làm cách nào để phát tâm Bồ Đề tu Bồ Tát hạnh nên tôi từ chối trả lời tất cả mọi người. Tôi phát tâm Bồ Đề tu Bồ Tát hạnh với mục đích hoằng truyền pháp Đại Thừa.

C.- Hoài nghi nơi mình: Chính là tự mình hoài nghi không thể học Phật pháp Đại Thừa.

Thứ 1: Có một loại người chỉ nghiên cứu học Phật, tu hành pháp Phật, tất nhiên phải ly khai quần chúng, ly khai nhân gian, ở trong thâm sơn rừng sâu, ly khi quần chúng ở lẻ loi một mình;

tôi tự mình hiện tại hoặc có trách nhiệm gia đình, trách nhiệm xã hội, hoặc trách nhiệm gánh vác đăng ký quân chính quốc gia, cho nên tôi trở lại ở trên đời để làm việc, vì thế không thể nghiên cứu Phật học, tu hành Phật pháp, đó là chướng ngại nơi Phật pháp liền không thể nghiên cứu tu học. Phải biết Phật pháp không phải ly khai thế gian, hư vô mù mịt, cũng không là trái ngược nhân tánh hiếm có và kỳ lạ, chẳng qua là thường trực tiếp chân lý sự thật của nhân sanh và thế giới, là chỗ Phật thuyết pháp minh bạch

khai thị chúng sanh, như bên thiên tông Lục Tổ kệ rằng: [Phật pháp tại thế gian, không lìa thế gian để giác ngộ; lìa thế gian cầu Bồ Đề, cũng như cầu sừng thỏ]. Phật

pháp chính là giác ngộ nơi thế gian để được viên mãn. Nhu yếu là cầu gia đình, xã hội, thế gian được hoàn thiện, đặc biệt là nhu yếu tu học Phật pháp. Từ sự nghiệp xã hội, sự nghiệp con người, nên trước hết minh bạch được Phật pháp mới đúng là chân lý, sau đó biết sự nghiệp xã hội là do các duyên kết thành, thật hành đại công vô ngã của sự nghiệp Bồ Tát, gần đây có thể dùng cải thiện xã hội, có thể phổ độ vô lượng chúng sanh.--- Có thể đem sự nghiệp Phật pháp để thật hành, tức là tu hành; không là nhất định cần yếu phải cầm đánh một ngư đối trước tượng Phật để lay, kế nhắm mắt lại tịnh tọa, mới gọi là tu hành. Trong hành vi hàng ngày lời nói phải im lặng, nương nơi Phật pháp thật hành để thể nghiệm, tức là tu hành Phật pháp.

Người có trách nhiệm gánh vác quốc gia quân chánh, lại không có thể minh bạch Phật pháp. Tiểu Thừa Phật pháp cũng cho phép có trách nhiệm như trên, nhưng không phải là chỗ

nhu yếu; chỉ Phật pháp Đại Thừa ngoài trách nhiệm như trên, còn mở đầu để hiểu rõ vũ trụ vạn hữu, nhân sanh, thế giới, đều là pháp do nhân duyên sanh, tự tánh không độc lập và không có thể chấp ngã. Do đây không thấy có ngã, tức là không phân biệt nhân ngã, mình và người

đều bình đẳng, cho nên có thể chọn thống khổ của đại chúng làm thống khổ của mình, chọn an lạc của đại chúng làm an lạc cho mình, giải trừ thống khổ của đại chúng mà mưu cầu toàn dân tộc toàn nhân loại làm sao đều được an lạc. Đây là sự nghiệp của tự tha đều lợi, tức là hạnh của Bồ Tát. Có cầu kiến lập quốc gia, bảo vệ dân sanh, để mưu cầu tâm của cộng đồng được hạnh phúc; chỉ có tâm hạnh của Bồ Tát đây mới có thể lợi ích đại chúng, mới đạt kết quả của tự tha đều lợi. Người như thế mới là nhà đại quân sự, nhà đại chánh trị. Cho nên người trách nhiệm gánh vác quốc gia quân chánh, tất nhiên phải cần yếu nghiên cứu Phật pháp. Lại có một nhóm người chỗ tự nghi kỵ thích được phản lại. Giả sử họ đã hoàn toàn trở thành gỗ mục vô dụng, nhưng cũng cho phép họ có thể học Phật pháp để họ trở thành người hữu dụng.

Thứ 2: Có một loại người lại tưởng như thế: Hiện tại trung quốc bị người xâm lược, đã sa vào nơi thứ địa vị thực dân, hoặc một nửa địa vị thực dân, hơn nữa kể cả năm thiên tai nội loạn, thật là dân sống không yên, quốc gia không thành quốc gia; đoàn kết khuyến khích, chống cự, bên ngoài lấn áp, bên trong bình định nội loạn, nhưng lại không kịp, làm sao còn thì giờ để học Phật pháp! Một nhóm nhân dân nguyên nhân nơi vấn đề sinh

hoạt ăn uống áo mặc, cũng kiên quyết đến học Phật pháp. Không biết quốc dân hiện tại đã chịu các thứ thống khổ, tuy là tình huống thực tế, nhưng Phật pháp rất phổ thông đạo lý về học thuyết định luật nhân quả. Thử xem trên lịch sử xưa nay của Trung Quốc, cũng đã có quá trình thời đại rất tốt, gần đây luôn luôn mười năm ngăn các nơi bên ngoài, còn ở trong nước nào là nội loạn, thiên tai nhân họa.... Tất cả đều do con người kiếp trước đã sai lầm tạo thành ác nhân, nên kiếp này phải thọ ác quả của thống khổ, do nhân đời trước liền kết quả ở đời nay, do nhân đời nay sẽ kết quả ở đời sau. Nên Phật chỗ nói nhân quả, không là mù mịt xa tít, không thể không khám xét, cũng không riêng

có thiên thần làm chủ tể, lại không tự mình lãnh đạm không tương quan; trách nhiệm của nhân quả, chính ở tại nơi mình. Tự mình tạo nhân ác, tự mình đặng quả ác, tự mình tạo nhân thiện, tự mình đặng quả vui. Cá nhân là như thế, quốc gia dân tộc cũng là như thế. Nếu nơi trong thống khổ có thể sanh giác ngộ thiết yếu sâu xa, phản tỉnh sai lầm đã qua, sau đó có thể đặng đạo giải trừ thống khổ, mà thâm nhận quả hạnh phúc. Tạm thời không luận rất sâu cứu cánh của giải trừ thống khổ, không phải Phật pháp không thể xây dựng thành; tức là hiện tại thấy trên sự thật, nếu có thể minh bạch đạo lý

Phật pháp, ngừng dứt ác nhân, chứa nhóm thiện nhân, lại có thể thay đổi nhà lửa để thành cõi an lạc. Cho nên, chánh nhân làm thống khổ bức bách, thì dưới đây cần phải nghiên cứu Phật pháp.

Phật pháp dùng khổ để mở đầu, tức là đối diện hiện trạng không thỏa mãn, sau đó, nghiên cứu nhân quả của nó, mà tìm được phương pháp giải trừ thống khổ của nó. Phật pháp mục đích lớn là tứ đế, tức là khổ, khổ tập, khổ diệt, và đạo của ba đế. Cho nên cần giải trừ thống khổ, lại không thể không cần

Phật pháp. Học Phật pháp cũng đồng thời không cần người mưu tính sanh hoạt, nhưng tuy nhiên có thể dùng mưu tính áo mặc, ăn uống, chỗ ở, chỉ là không thể dùng tư tưởng sai lầm đi mưu tính sanh hoạt, để hại người hại mình; cần yếu do chính tư tưởng lợi người lợi mình. Nếu dùng tư tưởng sai lầm, vấn đề sinh hoạt chưa chắc có thể giải quyết, tự mình không thể cách ly khỏi thọ khổ. Cho nên cần yếu giải trừ thống khổ nội tại ngoại tại, muốn thế cần phải học Phật pháp.

Thứ 3: Lại có một loại người, đối với Phật pháp cũng có nhận thức và tín ngưỡng tương đương, chỉ là tự mình nhìn lại từ trước có nhiều sai lầm, hành vi cũng sai lầm, tư tưởng cũng sai lầm --- nguyên là những thứ sai lầm

đây lần lần xấu hổ nên thành tâm sám hối, là vì hổ thẹn
then chốt của người đức hạnh,--- lại là vì tâm khởi sai
lầm, động niệm liền trái nghịch; tôi là một chúng sanh
cũng khổ não, thế giới của tôi cũng là một thế giới dơ
bẩn, phạm chỗ hành động đều tăng tội ác, cho nên
ngãng ngại không

thể thực hành nơi tâm Bồ Đề, tu Bồ Tát hạnh vân vân.
Người như thế, nếu thật biết khổ não ác trước, phát tâm
tu hành, cũng có thể thành giải thoát theo kiểu của Tiểu
Thừa. Chỉ là họ cho tâm Bồ Đề của tôi không có tư cách
dũng cảm phát huy, như thế nhớ những gì đã qua buồn
phiền trên lộ trình giải thoát chung cuộc không thể đi!
Đây chính là Phật pháp chỗ nói làm ác che đậy là một
trong năm che đậy. Phải biết giả sử hiểu đạo chân
chánh tự mình biết đã sai lầm, nếu chỉ có ăn năn hối hận
thì không thể giải trừ tội lỗi đã qua; nên cần phải học
pháp đại thừa, minh bạch tội tánh vốn không, thiện ác
nhân quả, không tánh quyết định, chỗ gọi là [Tích trừ
do tâm khởi sẽ đem tâm sám, tâm nếu khi diệt tội cũng
diệt theo]. Tích trừ tu thiện nghiệp, tiêu trừ ác nghiệp,
nương Bồ Tát hạnh tu tích trừ tư lương, mới có thể giải
trừ tội ác, thành công năng thanh tịnh thuần thiện. Nếu
tự mình không thể phát tâm đại thừa, thật rất điên đảo!

Thứ 4 Lại có một hạng người nơi Phật pháp tuy có nhận thức, nhưng chưa cứu cánh viên mãn, chỉ biết Phật pháp nơi dứt sanh tử; nói đơn giản,

họ học Phật pháp chỉ cầu giải thoát cái [chết]. Hoặc cho là ngã có thể chấm dứt khi giác ngộ được nhân sanh không có ý nghĩa; hoặc cho là tất cả thế gian đều chấp ngã, chỗ vấn đề không thể giải quyết chỉ chờ khi [chết]. Vì thế chỉ cho Phật pháp là công cụ cho vấn đề giải quyết, cầu khi [chết] được tốt đẹp, hoặc chết chấm dứt không còn chết trở lại lần nữa, tức là mong cầu đạt đến vãng sanh cực lạc, hoặc là vô sanh. Nên biết Phật pháp chắc có thể giải quyết vấn đề chết, nhưng chỉ cầu tâm sau khi chết hoàn toàn chấm dứt, phát tâm như thế chính là phát tâm theo kiểu Tiểu Thừa. Tuy nghiêng về trọng điểm Phật pháp có thể đình chỉ sanh tử này, hướng về nơi viên mãn vô thượng bồ đề, lợi ích các việc của người đời, tức là không thể phát tâm động niệm, chỉ cầu [chết] được tốt đẹp, hoặc chết không tái sanh. Khủng bố [chết] đây thì tâm lý không an ninh, cũng là sai lầm điên đảo, cũng có thể làm chướng ngại. Muốn thật triệt để giải quyết vấn đề sanh tử, chỉ có theo Phật pháp Đại Thừa mới biết rõ sanh tử vốn không hoàn toàn không đạt được; nếu giác ngộ có sanh tử, là pháp của Tiểu Thừa, tuy giải

thoát sanh tử phần đoạn (nghĩa là chết có giai đoạn từ 50 tuổi hay 100 tuổi...) Còn biến dị sanh tử (Biến dị sanh tử nghĩa là tế bào con người thay đổi liên tục từ trẻ tuổi đến tuổi già...) nhưng không thể giải thoát. Tâm Kinh nói: [Không vô minh, cũng không hết vô minh; cho đến không lão tử cũng không hết lão tử]. Có thể thấy căn bản không có [chết]

Phật pháp không chỉ giải quyết vấn đề chết, mà lại còn chú trọng giải quyết vấn đề sống. Chỗ gọi là sanh, chính là duyên sanh tánh không, chỗ linh hoạt đích thực là pháp giới duyên khởi, thật tướng của nhân sanh, thế giới, vũ trụ; cũng chính là Phật trí xóa bỏ tận vô minh điên đảo để thật tướng thân chứng thấy rõ. Đã biết thật tướng của pháp giới, một tức tất cả, tất cả tức một, một sát na tức vô lượng kiếp, vô lượng kiếp tức một sát na, vô thủ vô chung, không có bờ mé, như thế sanh tử làm sao an lập? Phải biết hiện tiền sự sự vật vật, hình hình sắc sắc, chẳng phải pháp giới trang nghiêm vô ngại vô tận, bắt một cọng cỏ tức là Pháp thân Phật, một màu sắc, một mùi hương, hoàn toàn rực rỡ trong đạo.

Như đây triệt để rõ ràng không chết, mới là chân giải thoát chết.

Nghi đã nghi rất nhiều, khó nêu ra, bất ngừng nơi đây. Hiện tại biết đạo: tu học pháp Đại Thừa, không cần ly khai nhân quần xã hội, mà có thể làm lợi ích nhân quần xã hội; không cần người giải trừ thống khổ, mà chính là triệt để giải trừ thống khổ; chỉ cầu chết giải thoát phần đoạn, là triệt để giải quyết hai thứ chết mà đặng diệu dụng vô tận. Như đây, chính có thể tự mình bị bỏ rơi vì hoài nghi không thể tu pháp Đại Thừa.

Trên đây, đối với pháp nghi, như nghi thầy, nghi mình, cần phải khử trừ, sau đó có thể tiến lên để nghiên cứu học tập phát tâm bồ đề, tu hạnh bồ tát của pháp ĐạiThừa.

(Du Long Tịnh Ký) (Thấy trong nguyệt san Hải Triều Âm, quyển 19 kỳ 9)

Dịch xong ngày 10. 08 . 2022

Dịch giả: Thích Thắng Hoan

Chùa Bảo Phước

Trung Tâm Phiên Dịch và Trước Tác